TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2021/HS-ST
Ngày 28–12–2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Phú Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà

Ông Trần Xuân Thu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1979 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 3, xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ; đăng ký tạm trú tại số nhà 58, ngõ 4, đường Nguyễn Viết T, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Ph và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Tr, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T đang thuê trọ tại số nhà 58, ngõ 4, đường Nguyễn Viết Tú, xã Đ, thành phố V ở cùng với vợ con. Khoảng 18h00’ ngày 22/8/2021, khi T đang ngồi ở ngoài sân của khu nhà trọ thì có chị Nguyễn Thị H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát: 62N1- 274.95 đến khu trọ chơi, chị H dựng xe ở sân rồi vào phòng trọ để chơi với chị Hà Thị T. Chị H có để 01

túi xách giả da màu nâu kích thước (20x30)cm, trong túi có tổng số tiền 5.500.000đ và một số giấy tờ tùy thân của chị ở trong cốp xe, chị H quên không khóa cốp xe. Lúc này, T thấy cốp xe của chị H bị vênh lên do chưa đóng hết cốp. Quan sát xung quanh không có người nên T nảy sinh ý định trộm cắp T sản trong cốp xe. T đi lại gần vị trí chiếc xe máy đó rồi dùng tay phải lật cốp xe lên thì nhìn thấy bên trong có 01 chiếc túi xách giả da màu nâu, T cầm chiếc túi xách này, đóng cốp xe lại rồi đi về phòng trọ. T kiểm tra bên trong thấy có số tiền 5.500.000đ và giấy tờ tùy thân của chị H gồm: 01 thẻ căn cước công dân, 01 sổ tiết kiệm đều mang tên Nguyễn Thị H, 01 thẻ ATM mang tên Tạ Văn L. Một lúc sau, chị H lấy xe ra về thì phát hiện bị mất túi xách nên chị H nhờ chị Tình sang phòng trọ của T nhờ T cho xem lại camera mà T lắp trước cổng khu trọ. T mở máy cho chị H xem tuy nhiên máy không chạy được hình ảnh nên chị H điều khiển xe ra về. Sau đó, T lấy số tiền 5.500.000đ rồi mang túi xách giả da của chị H đến khu vực gần cây xăng đường chùa Hà thuộc địa phận xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, vứt túi xách giả da cùng giấy tờ tùy thân của chị H ở lề đường bên phải theo hướng từ siêu thị HC đi Tam Đảo rồi ra về. Sau khi phát hiện bị mất trộm số T sản trên, chị H đã đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và giao nộp lại toàn bộ số tiền 5.500.000đ trộm cắp của chị H.

Ngày 22/8/2021, Trần Văn T đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Vĩnh Yên 01 USB bên trong có chứa video liên quan đến vụ trộm cắp T sản. Ngày 30/8/2021, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 369 yêu cầu trích xuất dữ liệu và mô tả diễn biến sự việc diễn ra trong đoạn video chứa trong USB do Trần Văn T giao nộp. Tại bản Kết luận giám định số 2390 ngày 18/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 09 kiểu ảnh thể hiện diễn biến của đối tượng không mặc áo, xuất hiện trong tệp tin video gửi giám định. Ảnh chụp và thuyết minh được in vào một bản ảnh giám định. Trong đó có hình ảnh người này mở cốp xe, đóng cốp xe, trên tay cầm một vật tối màu rồi đi vào phòng.

Ngày 22/8/2021, chị Nguyễn Thị M - Chùa H - xã Đ– V đã nhặt được 01 chiếc túi xách da màu nâu nhãn hiệu Calvin Klein bên trong có chứa 01 căn cước công dân, 01 sổ tiết kiệm mang tên Nguyễn Thị H, 01 thẻ ATM mang tên Tạ Văn L và liên hệ trả lại cho chị H theo thông tin trên giấy tờ tùy thân. Chị Nguyễn Thị H đã nhận số T sản trên và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ quá trình điều tra.

Tại bản Kết luận định giá T sản số 161 ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá kết luận: 01 túi xách giả da màu nâu kích thước 20x30 cm nhãn hiệu Calvin Klein trị giá 1.000.000đ .

Tại Cáo trạng số 171/CT-VKSPY ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị hại chị Nguyễn Thị H đã khai nhận phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Trần Văn T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18h00' ngày 22/8/2021, tại khu nhà trọ ở địa chỉ số nhà 58, ngõ 4, đường Nguyễn V, xã Đ, thành phố V, Trần Văn T đã lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị H lén lút trộm cắp của chị H 01 túi xách giả da màu nâu nhãn hiệu Calvin Klein bên trong có: 01 thẻ căn cước công dân, 01 sổ tiết kiệm đều mang tên Nguyễn Thị H, 01 thẻ ATM mang tên Tạ Văn Lương và số tiền mặt trị giá 5.500.000đ. Tổng giá trị T sản T trộm cắp được của chị H là 6.500.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật

Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1; 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đối với 01 túi xách giả da màu nâu nhãn hiệu Calvin Klein, 01 thẻ căn cước công dân, 01 sổ tiết kiệm đều mang tên Nguyễn Thị H, 01 thẻ ATM mang tên Tạ Văn L, số tiền mặt trị giá 5.500.000đ, quá trình điều tra xác định là T sản của chị H. Ngày 16/10/2021, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại toàn bộ số T sản trên cho chị H là chủ sở hữu hợp pháp. Chị H đã nhận lại số T sản trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 USB bên trong có chứa video liên quan đến vụ trộm cắp T sản, Trần Văn T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Vĩnh Yên, T không yêu cầu nhận lại USB và đây là video liên quan đến vụ trộm cắp T sản nên được lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đ, V, Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Phú Lâm

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Văn Hà **Trần Xuân Thu** **Đặng Phú Lâm**

Đối với số tiền 700.000đ của anh Đường đưa cho bị cáo để trả cho anh Toàn, sau đó anh Toàn đưa cho bị cáo để trả cho anh Đường, nhưng bị cáo không đưa lại cho anh Đường. Anh Đường không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền này, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Phú Lâm